

Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa
án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ
ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Giàng Long A, sinh năm:
1994 và chị Hồ Thị T, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản PN, xã CS, huyện MS, tỉnh
Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Giàng Long A và chị Hồ Thị T kết hôn với nhau từ năm 2023. Việc
kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 19/4/2023
(số 13) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi
kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra
mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do có nhiều bất đồng về quan điểm
sống, thường xuyên có cãi vã nên không có tiếng nói chung trong cuộc sống,
không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn
cho anh chị nhiều lần nhưng không thành.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai
anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên
hòa giải, anh A, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên
thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh A và chị T.

[2] Về con chung:

Anh A, chị T có 01 con chung là cháu Giàng Thị Thu Th sinh ngày 31/10/2023. Anh A, chị T thống nhất giao cháu Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 1.500.000VNĐ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh, chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và người cấp dưỡng nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh A tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng Long A và chị Hồ Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Thị Thu Th sinh ngày 31/10/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 1.500.000VNĐ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Th đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh A được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Giàng Long A tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001332 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã CS, huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh

